TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỹ Tho, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

Số: 07/2018/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 408/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Xét thấy; bà Trần Thị Kiều Th có đơn xin miễn, giảm án phí được UBND phường 3 xác nhận bà Trần Thị Kiều Th hiện nay có hòan cảnh gia đình khó khăn. Do đó giảm 1/2 án phí cho bà Th (phần bà Th phải chịu).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/*Nguyên đơn:* **Chị Bùi Thị H**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: 1C/2, đường N, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 546A, tổ 14, kp 5, đường B, phường N, thành phố M, tỉnhTiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền số 5859 quyển số 01/2017tP/CCV/SCC/HĐGD ngày 11/11/2017).

1.2/ Bị đơn: **Chị Trần Thị Kiều Th**, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: 1D1, khu phố 5, đường Đ, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.*3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Phạm Thị H1, sinh năm: 1929 (Đã chết).

Địa chỉ: 1D1, khu phố 5, đường Đ, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Trần Thị Kiều Th có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Bùi Thị H số tiền 50.000.000 đồng trong 20 tháng, kể từ ngày 25/01/2018 đến ngày 25/9/2019.

Ghi nhận bà Bùi Thị H đã trả cho bà Trần Thị Kiều Th giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc 10624 do UBND thành phố M cấp ngày 28/12/2001 cho bà Phạm Thị H1.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2.2/ Về án phí DSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHK14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bà Trần Thị Kiều Th tự nguyện chịu toàn bộ 937.500 đồng.

Hoàn lại Bùi Thị H số tiền 1.250.000 đồng, bà H đã nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 1.250.000 đồng theo biên lai số 0011954 ngày 27/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục Thi hành án DS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa